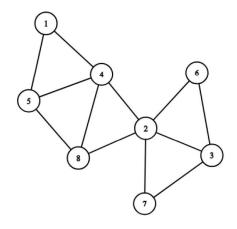
## Duyệt đồ thị theo chiều sâu

```
1
     /* Khai bao Stack*/
2
     #define MAX ELEMENTS 100
3
     typedef struct {
4
         int data[MAX ELEMENTS];
5
         int size;
6
     } Stack;
7
8
     void make null stack(Stack* S) {
9
         S->size = \overline{0};
10
11
     void push(Stack* S, int x) {
         S->data[S->size] = x;
12
13
         S->size++;
14
     int top(Stack* S) {
15
16
         return S->data[S->size - 1];
17
18
     void pop(Stack* S) {
19
         S->size--;
20
     int empty(Stack* S) {
21
22
         return S->size == 0;
23
```

```
/* Duyet do thi theo chieu sau */
2
     void depth first search (Graph* G) {
3
         Stack frontier;
4
         int mark[MAX VERTEXES];
5
         make null stack(&frontier);
     /* Khởi tạo mark, chưa đỉnh nào được xét */
6
7
         int j;
8
          for (j = 1; j \le G->n; j++)
9
              mark[j] = 0;
10
     /* Đưa 1 vào frontier */
11
         push(&frontier, 1);
12
     /* Vòng lặp chính dùng để duyệt */
13
         while (!empty(&frontier)) {
14
     /* Lấy phần tử đầu tiên trong frontier ra */
15
              int x = top(&frontier); pop(&frontier);
16
              if (mark[x]!=0) //Đã được duyệt rối
17
                   continue;
              printf("Duyet %d\n", x);
18
19
              mark[x]=1; //Đánh dấu đã được duyệt rối
20
     /* Lây các đỉnh kề của nó */
21
              List list = neighbors(G, x);
22
     /* Xét các đỉnh kề của nó */
23
              for (j = 1; j <= list.size; j++) {
24
                  int y = element at(&list, j);
25
                  push(&frontier, y);
26
              }
27
         }
28
     }
29
```

Bài tâp: Chay từng dòng code bằng tay và thực hiện duyết đồ thi sau đây theo chiều sâu:



## Duyệt đồ thị theo chiều rộng

```
/* Khai bao Queue */
2
     #define MAX ELEMENTS 100
3
     typedef struct {
4
         int data[MAX ELEMENTS];
5
         int front, rear;
6
7
     void make null queue(Queue* Q) {
8
         Q \rightarrow front = 0;
9
         Q->rear = -1;
10
     void push(Queue* Q, int x) {
11
12
         Q->rear++;
13
         Q->data[Q->rear] = x;
14
15
     int top(Queue* Q) {
16
         return Q->data[Q->front];
17
18
     void pop(Queue* Q) {
19
         Q->front++;
20
21
     int empty(Queue* Q) {
22
         return Q->front > Q->rear;
23
```

```
/* Duyêt đồ thi theo chiều rông */
2
    void breath first search(Graph* G) {
3
        Queue frontier;
4
        int mark[MAX VERTEXES];
5
        make null queue(&frontier);
6
    /* Khởi tạo mark, chưa đỉnh nào được xét */
7
        int j;
8
        for (j = 1; j \le G->n; j++)
9
             mark[j] = 0;
10
    /* Đưa 1 vào frontier */
11
        push (&frontier, 1);
12
        mark[1] = 1;
13
    /* Vòng lặp chính dùng để duyệt */
14
        while (!empty(&frontier)) {
15
    /* Lấy phần tử đầu tiên trong frontier ra */
16
             int x = top(&frontier); pop(&frontier);
17
             printf("Duyet %d\n", x);
18
    /* Lấy các đỉnh kề của nó */
19
             List list = neighbors(G, x);
20
    /* Xét các đỉnh kề của nó */
21
             for (j = 1; j <= list.size; j++) {
22
                  int y = element at(&list, j);
23
                 if (mark[y] == 0) {
24
                      mark[y] = 1;
25
                      push(&frontier, y);
26
                  }
27
             }
28
         }
29
```

Bài tập: Chạy từng dòng code bằng tay và thực hiện duyệt đồ thị sau đây theo chiều rộng:

